TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Lạc, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

"V/v Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi".

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC-TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Công Sinh.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 267/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình số 01/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1, Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1981 và anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1979.

Cùng cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Nhật L, sinh ngày 19/01/2007. Người đại diện hợp pháp của cháu L: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1981 và anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1979 (là bố mẹ đẻ cháu L).

+ Ông Trần Hùng H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị TH, sinh năm 1958.

Cùng cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Phiên họp có mặt: Chị T, vắng mặt: Anh D, cháu L, ông H, bà TH.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 03/9/2019, quá trình giải quyết việc dân sự chị Tạ Thị T, anh Nguyễn Trọng D và tại phiên họp chị T trình bày:

Vợ chồng anh chị sinh được cháu Nguyễn Nhật Linh, sinh ngày 19/01/2007 nhưng vì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên anh chị cho cháu L về làm con nuôi anh chị họ là ông Trần Hùng H và bà Trần Thị TH, cùng trú tại thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc cho và nhận con nuôi với mục đích ông H, bà TH giúp đỡ vợ chồng chị về mặt kinh tế trong lúc gặp khó khăn, mặt khác ông H là thương binh nên cháu L sẽ được hưởng các chính sách của nhà nước. Việc nhận

con nuôi được sự đồng ý và thống nhất của cả bố, mẹ nuôi và bố mẹ đẻ và làm thủ tục cho nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/02/2007 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã N đã công nhận việc nuôi con nuôi. Sau khi làm xong thủ tục cháu L về ở cùng bố mẹ nuôi và đã được bố nuôi đổi họ là: Trần Nhật L. Trong quá trình cháu L làm con nuôi vì anh Hòa là thương binh nên nhiều người nói là cho cháu L làm con nuôi con thương binh là nhằm mục đích lợi dụng chính sách người có công với cánh mạng để hưởng chế độ ưu đãi. Đến nay vợ chồng anh chị nhận thấy việc cho làm con nuôi như vậy là không đúng với pháp luật. Cháu L đã về ở cùng vợ chồng anh chị từ năm 2015 và cũng có nguyện vọng chấm dứt việc làm con nuôi. Chính vì vậy, vợ chồng anh chị đã quyết định thống nhất với vợ chồng ông H, bà TH chấm dứt việc nuôi con nuôi để khắc phục hậu quả. Việc chấm dứt nuôi con nuôi đã được hai bên gia đình đồng ý. Trong quá trình làm con nuôi cháu L không có tài sản gì. Trước khi làm con nuôi thì cháu L có họ tên đầy đủ là: Nguyễn Nhật Linh và sau khi được nhận làm con nuôi thì cháu L được đổi họ thành Trần Nhật L. Vợ chồng anh chị có nguyện vọng là đổi lại họ cho cháu L.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lời khai ông Trần Hùng H và bà Trần Thị TH trình bày: Năm 2007 vợ chồng ông nhận cháu Nguyễn Nhật Linh là con anh Nguyễn Trọng D và Tạ Thị T làm con nuôi để giúp đỡ anh D, chị T trong khi kinh tế khó khăn. Việc nhận con nuôi được sự đồng ý thống nhất của cả bố mẹ nuôi và bố mẹ đẻ. Sau khi nhận cháu L làm con nuôi vợ chồng ông đã đổi họ cho cháu là: Trần Nhật L. Trong quá trình cháu L làm con nuôi vợ chồng ông, do ông là thương binh nên nhiều người nói là cho cháu L làm con nuôi để hưởng các chính sách đãi ngộ của nhà nước là vi phạm luật về nuôi con nuôi nên anh D, chị T đã quyết định thống nhất với vợ chồng ông chấm dứt việc nuôi con nuôi, vợ chồng ông đồng ý và anh D, chị T đã đón cháu L về ở cùng bố mẹ đẻ. Trong quá trình làm con nuôi của vợ chồng ông cháu L không có tài sản gì.

Lời khai cháu Trần Nhật L trình bày: Mẹ cháu là Tạ Thị T, bố cháu là Nguyễn Trọng D. Cháu được biết năm 2007 bố mẹ đẻ do khó khăn nên đã cho cháu làm con nuôi của ông H, bà TH. Cháu được bố mẹ nuôi cho ăn học, đến năm 2015 cháu đã về nhà bố mẹ đẻ. Nguyện vọng của cháu đề nghị chấm dứt nuôi con nuôi. Trong thời gian làm con nuôi của ông H, bà TH cháu không có tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước khi nhận làm con nuôi cháu tên là Nguyễn Nhật L, sau khi làm con nuôi bố mẹ nuôi đổi họ là Trần Nhật L. Nguyện vọng của cháu sau khi chấm dứt là con nuôi ông H, bà TH thì bố mẹ cháu đổi họ cho cháu là Nguyễn Nhật L.

Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Y việc cho và nhận con nuôi như các đương sự trình bày là đúng. Sau khi kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện về việc cho và nhận con nuôi nên Uỷ ban nhân dân xã N đã công nhận việc nuôi con nuôi

tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/02/2007 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã N và cấp cho hai gia đình quyết định công nhận việc nuôi con nuôi, do sơ suất nên cán bộ công chức hộ tịch lúc bấy giờ không ghi số vào quyết định.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký và các đương sự tuân theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng. Về nội dung việc dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Trọng D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu là chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Trọng D về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông H, bà TH đối với cháu Trần Nhật L: Đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung yêu cầu việc dân sự: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì cháu Nguyễn Nhật Linh, sinh ngày 19/01/2007 được ông Trần Hùng H và bà Trần Thị TH nhận làm con nuôi, được Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số /QĐ-UBND ngày 09/02/2007. Quá trình cháu L làm con nuôi của ông H, bà TH không xảy ra mâu thuẫn gì, các bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi. Tuy nhiên đến nay chị T, anh D nhận thấy việc cho cháu L làm con nuôi của ông Trần Hùng H (là thương binh) để được hưởng những chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước khi đi học như vậy là vi phạm điều cấm của Luật nuôi con nuôi, hiện nay cháu L đã về ở cùng cha mẹ đẻ của mình; cha mẹ nuôi là ông Trần Hùng H và bà Trần Thị TH cũng muốn không còn sự ràng buộc về mặt pháp lý đối với con nuôi về quyền và nghĩa vụ nên cả hai bên đều tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Trọng D về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với con nuôi chưa thành niên là cháu Trần Nhật L. Cháu Trần Nhật L có quyền đổi lại họ, tên của mình như trước khi cho làm con nuôi.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Trọng D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 147, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 5 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Trọng D.

2. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Hùng H và bà Trần Thị TH đối với cháu Trần Nhật L, sinh ngày 19/01/2007.

3. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Trần Hùng H và bà Trần Thị TH và con nuôi cháu Trần Nhật L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật nuôi con nuôi được khôi phục. Cháu Trần Nhật L có quyền đổi lại họ, tên của mình như trước khi cho làm con nuôi.

4. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Trọng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/ 0005470 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị T, anh D đã nộp đủ tiền lệ phí.

5. Chị Tạ Thị T có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Công Sinh